

UBND TỈNH LAI CHÂU

SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Lai Châu, ngày tháng 02 năm 2026

BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý ĐỐI VỚI DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Quy định định mức tiêu hao nhiên liệu đối với xe ô tô phục vụ công tác của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Lai Châu

(Kèm theo Báo cáo /BC-STC ngày tháng 02 năm 2026 của Sở Tài chính)

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tài chính chủ trì soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến đối với hồ sơ Dự thảo Quyết định Quy định định mức tiêu hao nhiên liệu đối với xe ô tô phục vụ công tác của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Lai Châu

1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến và tổng số ý kiến nhận được: Sở Tài chính đã gửi lấy ý kiến của 63 cơ quan, đơn vị, đến nay nhận được 22/63 ý kiến tham gia

2. Kết quả cụ thể như sau:

- 16 cơ quan, đơn vị nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định Quy định định mức tiêu hao nhiên liệu đối với xe ô tô phục vụ công tác của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Lai Châu

- 06 cơ quan, đơn vị có ý kiến tham gia đề nghị nghiên cứu, chỉnh sửa.

STT	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
1	Sở Tư pháp (Công văn số 117/STP-XDKT&THPL ngày 16/01/2026)	1. Đối với nội dung tại Điều 3	
		a) Khoản 2 Điều 3 dự thảo Quyết định quy định về Định mức tiêu hao nhiên liệu cho xe ô tô <u>không xác định</u> được mức tiêu hao nhiên liệu thiết kế, gồm 2 phương án	
		Phương án 1 có nội dung sau: " <i>Căn cứ mức tiêu thụ nhiên liệu thực tế, <u>thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định mức tiêu hao nhiên liệu cho phù hợp với tình trạng kỹ thuật của từng phương tiện, nhu cầu sử dụng, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm</u></i> ".	
		Phương án 2 có nội dung sau: Định mức tiêu hao nhiên liệu (lít/100km)≡Mức tiêu hao nhiên liệu thực tế (lít/100km)×K2	
		<i>Trong đó:</i> Định mức tiêu hao nhiên liệu: Là lượng nhiên liệu tối đa cấp cho phương tiện trên quãng đường 100 km xe chạy (lít/100 km). Hệ số K2: Là hệ số phụ cấp mức tiêu thụ nhiên liệu trong điều kiện vận hành trên các loại đường, trong điều kiện có sử dụng điều hòa nhiệt độ (được xác định theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều này).	
		<i>Mức tiêu hao nhiên liệu thực tế được xác định theo kết quả khảo sát thực tế, tính bình quân trên 100 km chạy xe theo chu trình kết hợp trong đô thị và ngoài đô thị trên các loại đường tốt, được xác định như sau:</i> "Định mức tiêu hao nhiên liệu thực tế (lít/100km)≡ A/(C-B) x 100 ..."	
		+ Đối với nội dung tại Phương án 1 khoản 2 Điều 3 đang có sự trùng lặp với nội dung tại khoản 3 Điều 3.	Nhất trí tiếp thu đã chỉnh sửa dự thảo Quyết định
		+ Đối với nội dung về Hệ số K2: Đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa nội dung " <i>Là hệ số phụ cấp mức tiêu thụ nhiên liệu trong điều kiện vận hành trên các loại đường, trong điều kiện có sử dụng điều hòa nhiệt độ (được xác định theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều này)</i> " thành " <i>thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều này</i> " để ngắn gọn và chính xác hơn.	Dự thảo lựa chọn phương án 1
		+ Đối với công thức tính mức tiêu hao nhiên liệu thực tế: Đề nghị chỉnh sửa " Định mức tiêu hao nhiên liệu thực tế (lít/100km) thành " Mức tiêu hao nhiên liệu thực tế (lít/100km) cho chính xác hơn.	Dự thảo lựa chọn phương án 1
		Từ những ý kiến nêu trên, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh sửa lại nội dung và bố cục trình bày tại khoản 2 Điều 3 cho ngắn gọn, khoa học và chính xác hơn.	Dự thảo lựa chọn phương án 1

STT	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		+ Nếu cơ quan soạn thảo lựa chọn theo phương án 1 thì có thể chỉnh sửa để gộp nội dung tại phương án 1 vào nội dung quy định tại khoản 3 Điều 3 và chỉnh sửa lại nội dung cho chính xác;	Nhất trí tiếp thu đã chỉnh sửa dự thảo Quyết định
		+ Trường hợp lựa chọn theo phương án 2 thì cần thiết kể lại quy định tại phương án 2 như bố cục trình bày tại khoản 1 Điều 3 cho ngắn gọn, dễ hiểu, khoa học và chính xác hơn	Dự thảo lựa chọn phương án 1
		- Khoản 3 Điều 3 dự thảo: Tương tự như ý kiến tham gia đối với nội dung tại khoản 2 Điều này, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát để chỉnh sửa cho thống nhất.	Nhất trí tiếp thu đã chỉnh sửa dự thảo Quyết định
		2. Đối với nội dung tại Điều 4 Khoản 2 Điều 4 có nội dung sau: “2. <i>Sở Xây dựng có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị xác định mức tiêu hao nhiên liệu theo thiết kế khi được đề nghị</i> ”, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, rà soát để chỉnh sửa, bổ sung thêm trách nhiệm của Sở Xây dựng trong việc “ <i>phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị xác định mức tiêu hao nhiên liệu thực tế quy định tại Điều 3 Quyết định này khi được đề nghị</i> ” cho đầy đủ hơn.	Nghiên cứu tiếp thu đã chỉnh sửa dự thảo Quyết định như sau: “2. <i>Sở Xây dựng có trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, đơn vị xác định mức tiêu hao nhiên liệu tkhi được đề nghị</i> ”
		3. Đối với nội dung tại Điều 5 Tại khoản 2 Điều 5, đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa lại cho chính xác hơn như sau: “ <i>Quyết định này thay thế Quyết định số 41/2022/UBND ngày 04 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định định mức tiêu hao nhiên liệu đối với xe ô tô của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lai Châu</i> ”	Nhất trí tiếp thu đã chỉnh sửa dự thảo Quyết định
		4. Đối với các nội dung khác Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa số ký hiệu ban hành văn bản và năm ban hành văn bản từ “2025” thành “2026” cho chính xác hơn	Nhất trí tiếp thu đã chỉnh sửa dự thảo Quyết định
2	Văn phòng Tỉnh ủy (Công văn số 386-CV/VPTU ngày 16/01/2026)	1. Tại điểm b, khoản 1, Điều 3 đề nghị cơ quan soạn thảo sửa đổi nội dung “ <i>Đối với xe ô tô đã sử dụng đến 100km</i> ” thành “ <i>Đối với xe ô tô sử dụng dưới 100km</i> ”. Lý do: để làm rõ nội dung, thống nhất cách hiểu trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện.	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Quyết định: Lý do: hệ số K1 quy định ở 3 hạn mức: (1) Đối với xe ô tô đã sử dụng đến 100.000 km; (2) Đối với xe ô tô đã sử dụng trên 100.000 km đến 200.000 km; (3) Đối với xe ô tô đã sử dụng trên 200.000 km;
		2. Tại điểm c, khoản 1, Điều 3 đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét điều chỉnh tăng hệ số K2 từ 1,4 lên 1,6. Lý do: các xe phục vụ công tác chung trên địa bàn tỉnh thường xuyên di chuyển tại nơi có địa hình phức tạp, nhiều đèo dốc nên định mức tiêu hao nhiên liệu thực tế cao hơn thông số kỹ thuật về mức tiêu hao của các hãng xe thông báo.	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Quyết định: Với cơ sở tính toán xác định hệ số K2 = 1,4 như đã trình bày tại dự thảo Tờ trình; nhân với hệ số K1 quy định như trên cơ bản đã đảm bảo định mức xăng xe đáp ứng tồn tại, hạn chế của Quyết định số 41/2022/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh
3	Sở Xây dựng (Công văn số 298/SXD-QLVT ngày 16/01/2026)	1. Tại phần căn cứ ban hành Đề nghị xem xét, bổ sung “Luật Tiết kiệm, chống lãng phí số 110/2025/QH15” vào ngay sau căn cứ “Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí số 44/2013/QH13”. Lý do: Luật Tiết kiệm, chống lãng phí số 110/2025/QH15 đã được Quốc hội thông qua ngày 10/12/2025 và sẽ có hiệu lực từ ngày 01/07/2026. Việc bổ sung nhằm bảo đảm tính việc tuân thủ các quy định hiện hành, đồng thời bảo đảm việc tuân thủ và cập nhật theo quy định pháp luật mới.	Đề nghị giữ nguyên như dự thảo Quyết định: Lý do: dự kiến thời gian Quyết định ban hành tháng 2/2026; do đó đảm bảo theo quy định tại Điều 62 Nghị định 78/2025/NĐ-CP: “Điều 62. <i>Căn cứ ban hành văn bản quy phạm pháp luật: Căn cứ ban hành văn bản là văn lực hoặc đã được công bố hoặc ký ban hành chưa có hiệu lực nhưng phải có hiệu lực trước hoặc cùng thời điểm với văn bản được ban hành. Căn cứ ban hành văn bản bao gồm văn bản quy phạm pháp luật quy định thẩm quyền, chức năng của cơ quan ban hành văn bản đó và văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản</i> ”

STT	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		2. Lựa chọn phương án định mức tiêu hao nhiên liệu cho xe ô tô không xác định được mức tiêu hao nhiên liệu theo thiết kế Trong dự thảo Quyết định đưa ra 02 phương án xác định định mức tiêu hao nhiên liệu cho xe ô tô không xác định được mức tiêu hao nhiên liệu theo thiết kế. Để đảm bảo thống nhất phương pháp xác định định mức tiêu hao nhiên liệu, đề nghị Quyết định quy định 01 phương án xác định định mức nhiên liệu. Sau khi nghiên cứu, Sở Xây dựng đề xuất lựa chọn Phương án 1 để xác định định mức tiêu hao nhiên liệu cho xe ô tô không xác định được mức tiêu hao nhiên liệu theo thiết kế. Lý do: Việc căn cứ vào mức tiêu thụ nhiên liệu thực tế giúp định mức được xây dựng sát với điều kiện vận hành thực tế của từng đơn vị, các cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ động điều chỉnh định mức phù hợp với nhu cầu sử dụng, đặc thù công việc và tần suất hoạt động của phương tiện. Tuy nhiên, để bảo đảm tính khả thi, thống nhất khi thực hiện, đề nghị Sở Tài chính nghiên cứu bổ sung các tiêu chí, nguyên tắc cụ thể hoặc hướng dẫn chi tiết làm căn cứ cho các cơ quan, đơn vị xác định và quyết định mức tiêu hao nhiên liệu.	Nhất trí tiếp thu đã chỉnh sửa dự thảo Quyết định
		3. Sửa đổi khoản 1 Điều 4 Khoản 1 Điều 4 của dự thảo quy định: “Định mức tiêu hao nhiên liệu tại khoản 1 Điều 3 Quyết định này là định mức tối đa, thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ tình hình, chất lượng xe ô tô có trách nhiệm xác định định mức tiêu hao nhiên liệu đối với từng loại xe, quy định cụ thể trong quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô và quy chế chi tiêu nội bộ làm cơ sở để xây dựng dự toán, cấp phát, thanh quyết toán chi phí sử dụng nhiên liệu xe ô tô của cơ quan, tổ chức, đơn vị.” Đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau: “Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ tình hình, chất lượng xe ô tô có trách nhiệm xác định định mức tiêu hao nhiên liệu đối với từng loại xe, quy định cụ thể trong quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô và quy chế chi tiêu nội bộ làm cơ sở để xây dựng dự toán, cấp phát, thanh quyết toán chi phí sử dụng nhiên liệu xe ô tô của cơ quan, tổ chức, đơn vị.” Lý do: Bỏ cụm từ “Định mức tiêu hao nhiên liệu tại khoản 1 Điều 3 Quyết định này là định mức tối đa”, do nội dung này đã được quy định tại khoản 3 Điều 3.	Nhất trí tiếp thu đã chỉnh sửa dự thảo Quyết định như sau: <i>"1. Căn cứ định mức tiêu hao nhiên liệu tại Điều 3, thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị xác định mức tiêu hao nhiên liệu đối với từng loại xe, quy định cụ thể trong quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô và quy chế chi tiêu nội bộ làm cơ sở để xây dựng dự toán, cấp phát, thanh quyết toán chi phí sử dụng nhiên liệu xe ô tô của cơ quan, tổ chức, đơn vị"</i>
4	Sở Nông nghiệp và Môi trường (Công văn 305/SNNMT-KHTC ngày 19/01/2026)	1. Điểm c, Khoản 1 và Phương án 2, Khoản 2, Điều 3 Dự thảo Quyết định: Đề nghị bổ sung quy định cụ thể về các mức áp dụng đối với hệ số K2 để các cơ quan, đơn vị căn cứ xác định mức áp dụng phù hợp với loại xe ô tô thuộc phạm vi quản lý. Lý do: Việc quy định K2=1,4 (Hệ số điều chỉnh mức tiêu hao nhiên liệu do ảnh hưởng của các yếu tố như: loại đường, địa hình di chuyển, phụ tải điều hòa không khí) là mức tối đa, căn cứ tình hình, chất lượng xe ô tô để xác định định mức tiêu hao nhiên liệu mà không phân biệt đối với các loại xe ô tô con gầm thấp, xe ô tô con gầm cao 1 cầu, xe ô tô con gầm cao 2 cầu... sẽ gây khó khăn cho các cơ quan, đơn vị xác định hệ số K2 và giải trình cơ sở xác định.	Tại Khoản 1 Điều 4 dự thảo Quyết định: <i>"1. Căn cứ định mức tiêu hao nhiên liệu tại Điều 3, thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ tình hình, chất lượng xe ô tô có trách nhiệm xác định mức tiêu hao nhiên liệu đối với từng loại xe, quy định cụ thể trong quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô và quy chế chi tiêu nội bộ làm cơ sở để xây dựng dự toán, cấp phát, thanh quyết toán chi phí sử dụng nhiên liệu xe ô tô của cơ quan, tổ chức, đơn vị"</i>. Căn cứ tình hình thực tế của cơ quan đơn vị, thủ trưởng đơn vị tự quyết định.
		2. Đề nghị sửa đổi Khoản 1, Điều 4, Dự thảo Quyết định: <i>"1. Định mức tiêu hao nhiên liệu tại khoản 1 Điều 3 Quyết định này là định mức tối đa, thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ tình hình, chất lượng xe ô tô có trách nhiệm xác định mức tiêu hao nhiên liệu đối với từng loại xe, quy định cụ thể trong quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô và quy chế chi tiêu nội bộ làm cơ sở để xây dựng dự toán, cấp phát, thanh quyết toán chi phí sử dụng nhiên liệu xe ô tô của cơ quan, tổ chức, đơn vị."</i> Thành <i>"Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ tình hình, chất lượng xe ô tô có trách nhiệm xác định mức tiêu hao nhiên liệu đối với từng loại xe, quy định cụ thể trong quy chế quản lý, sử dụng xe ô tô và quy chế chi tiêu nội bộ làm cơ sở để xây dựng dự toán, cấp phát, thanh quyết toán chi phí sử dụng nhiên liệu xe ô tô của cơ quan, tổ chức, đơn vị."</i> Lý do: Nội dung định mức tiêu hao nhiên liệu được xác định theo Quyết định này là định mức tối đa đã quy định tại khoản 3, Điều 3 Dự thảo Quyết định.	Nhất trí tiếp thu đã chỉnh sửa dự thảo Quyết định
5	Sở Y tế (Công văn 177/SYT-KHTC ngày 16/01/2026)	Sau khi nghiên cứu hồ sơ dự thảo Quyết định. Sở Y tế nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh và chọn phương án tại khoản 1 Điều 3 của Dự thảo Quyết định cho Định mức tiêu hao nhiên liệu áp dụng cho xe ô tô xác định được mức tiêu hao nhiên liệu thiết kế.	

STT	Chủ thể góp ý	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
6	UBND xã Nậm Hàng (Công văn số 110/UBND-PKT ngày 16/01/2026)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định: Tại khoản 2 Điều 3 dự thảo Quyết định lựa chọn Phương án 1	
7	Ủy ban MTTQ tỉnh Lai Châu (Công văn số 86/MTTQ-BTT ngày 15/01/2026)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định	
8	Sở Dân tộc và Tôn giáo (Công văn số 44/SDTTG-VP ngày 09/01/2026)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định	
9	Sở Nội vụ (Công văn số 105/SNV-HC&QLVTLT ngày 10/01/2026)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định	
10	Sở Ngoại vụ (Công văn 74/SNgV-VP ngày 12/01/2026)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định	
11	Sở Giáo dục và Đào tạo (Công văn 98/SGDĐT-KHTC ngày 12/01/2026)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định	
12	Sở Khoa học và công nghệ (Công văn số 147/SKHCN-VP ngày 13/01/2026)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định	
13	BQLDA đầu tư xây dựng các công trình NN&PTNT (Công văn số 24/BQLDA-TCHC ngày 14/01/2026)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định	
14	Sở Công thương (Công văn số 308/SCT-VP ngày 21/01/2026)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định	
15	UBND xã Nậm Sò (Công văn số 25/UBND-KT ngày 09/01/2026)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định	
16	UBND xã Khun Há (Công văn số 46/UBND-KT ngày 10/01/2026)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định	
17	UBND xã Pắc Ta (Công văn số 36/UBND-PKT ngày 09/01/2026)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định	
18	UBND xã Mường Kim (Công văn số 156/UBND-KT ngày 09/01/2026)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định	
19	UBND xã Bum Nưa (Công văn số 45/UBND-TH ngày 10/01/2026)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định	
20	UBND xã Khoen On (Công văn số 40/UBND-KT ngày 12/01/2026)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định	
21	UBND xã Mù Cà (Công văn số 81/UBND-KT ngày 19/01/2026)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định	
22	UBND xã Tà Lèng (Công văn số 58/UBND-KT ngày 20/01/2026)	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Quyết định	